

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA TÍN ĐỒ PHẬT GIÁO HOÀ HẢO TRONG HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ (1945-1975)

BÙI THỊ THU HÀ^(*)

Phật huy truyền thống dân tộc, trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tín đồ tôn giáo đã cùng lòng, chung sức, hi sinh gian khổ đấu tranh giải phóng Miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong thắng lợi này có sự đóng góp tích cực của tín đồ Phật giáo Hoà Hảo (PGHH) ở đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt ở tỉnh An Giang – nơi có số lượng tín đồ Phật giáo Hoà Hảo đông nhất. Thực tế này đã bác bỏ những sự xuyên tạc lịch sử hay ngộ nhận về vai trò của đồng bào PGHH trong cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc cũng như trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Phật giáo Hoà Hảo ra đời trong bối cảnh lịch sử khi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai sắp bùng nổ (ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão 1939), tại làng Hoà Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc (nay thuộc xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang). Người sáng lập là giáo chủ Huỳnh Phú Sổ. Giáo lý Phật giáo Hoà Hảo kế thừa tư tưởng của các đạo giáo địa phương, như Bửu Sơn Kỳ Hương (1848), do Đoàn Minh Huyền sáng lập, Tứ Ân Hiếu Nghĩa của Ngô Văn Lợi... Nội dung của nó gồm hai phần chủ yếu: “Học Phật” và “Tu nhân”.

Phần “Học Phật” nêu lại những điểm cơ bản của giáo lý đạo Phật, nhưng giản lược đi nhiều.

Phần “Tu nhân” gồm 4 điều ân: “Ân tổ tiên cha mẹ”, “Ân đất nước”, “Ân tam bảo”, “Ân đồng bào nhân loại”.

Phân tích nội dung các phần trên, chúng ta nhận thấy giáo lý Phật giáo Hoà Hảo phần nào phản ánh được tình cảm, ước vọng của nông dân đồng bằng sông Cửu Long về một cuộc sống tự do, hạnh phúc, thân thương, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất và đấu tranh chống ngoại xâm. Vì vậy, Phật giáo Hoà Hảo đã thu hút được người dân yêu nước, mong muốn đấu tranh giải phóng dân tộc, thoát khỏi kiếp đời đói khổ, lầm than.

Lễ thức của đạo thật đơn giản, mang nhiều nét dân gian: tu tại gia, tôn thờ những người yêu nước, cứu nhân độ thế. Do đó mà “đạo phát triển được, vì kế thừa tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối, vì gắn liền với những hành vi thân bí quen thuộc của người dân, trước cho thuốc cứu bệnh, sau cho đạo cứu đời, thích hợp với tâm thức tôn giáo người dân đồng bằng sông Cửu Long, nơi các tôn giáo khác chưa ảnh hưởng sâu sắc”⁽¹⁾.

*. TS., Phân viện Hà Nội – Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Đặng Nghiêm Vạn. *Lí luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 299.

Tuy nhiên, PGHH lại phát triển trong tình hình thực dân Pháp đàn áp đẫm máu cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 nên không ít người có tinh thần yêu nước, đã tham gia vào cuộc khởi nghĩa tỏ ra dao động, hoang mang trước thất bại của cách mạng, sự đàn áp khủng bố dã man của giặc, cảnh tang tóc đang bao trùm khắp nơi. Họ tìm đến với tôn giáo, củng cố lòng tin ở siêu nhiên để mong có sự cứu vớt. Năm 1945, số tín đồ PGHH lên đến cả triệu người trong cộng đồng người Việt ở Long Xuyên, Châu Đốc và một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Mặt khác, chúng ta cũng cần lưu ý rằng, hầu hết tín đồ PGHH xuất thân từ nông dân, họ mang những nét truyền thống chung của dân tộc bên cạnh những đặc trưng riêng của địa phương, nổi bật là lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh anh dũng, lao động cần cù, sự yêu thương đùm bọc nhau, thích làm việc thiện, ưa cuộc sống khoáng đạt... Lòng tin vào tôn giáo không hề làm mất đi tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh. Vì vậy, nhiều tín đồ PGHH được giác ngộ vẫn tiếp tục tham gia đấu tranh cho công cuộc giải phóng dân tộc. Cách mạng tháng Tám 1945 thắng lợi có phần đóng góp của đồng bào PGHH. Nhưng cách mạng thành công chưa được bao lâu thì thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam. Trong tình hình phức tạp của những năm đầu kháng chiến, thực dân Pháp và tay sai ra sức lôi kéo tín đồ PGHH chống lại cách mạng. Đảng và Nhà nước ta đã có những chính sách đúng đắn để giác ngộ, giáo dục đồng bào PGHH tham gia kháng chiến chống ngoại xâm. Tuy vậy, với âm mưu thâm hiểm, những thủ đoạn xảo quyệt, lúc đầu thực dân Pháp đã thực hiện được âm mưu chia rẽ, lừa gạt, dụ dỗ một số tín đồ theo chúng, chú trọng mua chuộc những

người lãnh đạo PGHH, đặc biệt những người đứng đầu các đơn vị lực lượng vũ trang. Chúng ban cho những người này nhiều đặc quyền, đặc lợi, như phong chức tước, cho phép được thu thuế trong vùng đóng quân... Chúng tuyên truyền “Cộng sản phá đạo, giết Thầy”, xúi giục tín đồ chống lại chính quyền cách mạng.

Trước tình hình ấy, Xứ uỷ Nam Bộ, rồi Trung ương cục Miền Nam đã chỉ đạo việc khắc phục những sai lầm của cán bộ, những thiếu sót trong chủ trương chính sách, đẩy mạnh công tác “Hoà Hảo vận” để tuyên truyền giáo dục tín đồ PGHH tin yêu cách mạng và Bác Hồ, đóng góp cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của địch. Việc vận động giáo dục đồng bào PGHH là một trọng tâm công tác của các tổ chức Đảng từ tỉnh đến địa phương ở đồng bằng sông Cửu Long. Về vấn đề này, Xứ uỷ Nam Bộ chỉ thị cho cán bộ, đảng viên ở mọi cấp cần đẩy mạnh việc: “Thực hiện đầy đủ chính sách đại đoàn kết, tăng gia tinh thần dân tộc và dân chủ của toàn dân. Thực hiện chính sách đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, thi hành đúng quyền tự do tín ngưỡng, thu thập họ vào các đoàn thể cứu quốc để kháng chiến”⁽²⁾. Để đạt được mục tiêu trên, Xứ uỷ Nam Bộ còn nhấn mạnh: “Chủ trương của ta đối với dân chúng Hoà Hảo phải hết sức nhẫn nại, hết sức kiên nhẫn”. Vì đa số quần chúng PGHH là nông dân nên “Đối với Hoà Hảo khi nào ta giải quyết được vấn đề đất đai, chúng ta mới thật sự lôi kéo họ về với chúng ta”⁽³⁾.

Những chủ trương đúng đắn này không chỉ đem lại kết quả tốt đẹp trong

2. Báo cáo tình hình chung Nam Bộ năm 1949 của Xứ uỷ Nam Bộ, lưu trữ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tỉnh An Giang.

3. Tài liệu đã dẫn.

kháng chiến chống Pháp mà còn là cơ sở thực tiễn làm phong phú đường lối của Đảng về vấn đề tôn giáo, như đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Trung ương cục Miền Nam (1952) nêu rõ: “Đối với tôn giáo, chúng ta đã nắm vững chính sách tự do tín ngưỡng. Tuyệt đối với quần chúng nhân dân tôn giáo, chúng ta không có chút nghi ngờ họ. Chúng ta làm cho thanh niên phụ nữ, nông dân của ta xiết chặt với họ trong công tác cứu quốc hàng ngày, củng cố khối đoàn kết, khối nông dân lao động trong tôn giáo và ngoài tôn giáo... Phải dựa trên tình cảm đạo giáo, đấu tranh thuyết phục họ vì lòng thương nước, thương người làm cho họ thấy giáo lí của tôn giáo và mục đích dân tộc độc lập với lí tưởng cộng sản đều đi đến mục đích cứu nhân loại và đồng thời cũng phải cố gắng nắm cho được một số người cầm đầu trong đạo giáo”⁽⁴⁾.

Thực hiện chủ trương của Trung ương cục Miền Nam, Xứ uỷ Nam Bộ, các Tỉnh uỷ đồng bằng sông Cửu Long đã vận động đồng bào vào vùng giải phóng để được tạm cấp ruộng đất. Chính sách không phân biệt đối xử giữa người kháng chiến và tín đồ PGHH ở vùng bị tạm chiếm đã thu hút ngày càng đông đồng bào vào vùng giải phóng sinh sống. Nhiều gia đình trở thành cơ sở cách mạng và kêu gọi con em mình trong các lực lượng vũ trang giáo phái Hoà Hảo trở về với kháng chiến... Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khen ngợi tín đồ PGHH cũng như của các tôn giáo khác. Trong “*Lời kêu gọi đồng bào Cao Đài- Hoà Hảo*”, tháng 5-1948, Bác nói như sau: “Trừ một số ít Việt gian, đồng bào ai cũng có lòng yêu nước. Tuy có một số đồng bào lầm lạc qua một thời gian, những người ấy dần dần giác ngộ và quay về với Tổ quốc... Chính phủ và toàn quốc đồng bào đang chờ đợi để hoan

ghênh những người hiện đang lầm đường theo giặc sẽ noi gương ái quốc của anh em Hoà Hảo đó”⁽⁵⁾.

Để tăng cường công tác vận động đồng bào PGHH, Xứ uỷ Nam Bộ điều động Huỳnh Văn Trí (Mười Trí)- Sư thúc Hoà Hảo- về miền Tây công tác, chỉ huy Trung đoàn 304 (vốn là Chi đội 4). Trung đoàn trưởng Huỳnh Văn Trí đã tranh thủ được các vị tu hiền lớn tuổi, tiến hành giáo dục chính sách Mặt trận cho từng nhóm 5 - 7 người, vận động tín đồ PGHH trở về vùng giải phóng nhận ruộng đất, cày cấy, đốn củi. Kết quả là nhiều gia đình trở thành cơ sở cách mạng, binh lính và hạ sĩ quan trong lực lượng vũ trang PGHH quay về với cách mạng ngày càng đông hơn. Có khi cả một đại đội, như đại đội 99, đại đội 497; 4 trung đội ở Long Châu Hà và 80 binh sĩ khác ở Phú Hoà trở về với cách mạng. Có trường hợp cả một đơn vị lực lượng vũ trang PGHH nuôi chứa cán bộ cách mạng, như đại đội Giũ ở xã Phú Hữu (Phú Châu). Nhiều đại đội khác tỏ rõ thái độ trung lập; do đó cơ sở cách mạng trong binh lính Hoà Hảo ngày càng được phát triển. Phong trào đấu tranh của đồng bào Hoà Hảo vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp càng chuyển biến tích cực, nổi bật là phong trào chống bắt lính, phong trào chống “thân binh hoá” trong hàng ngũ binh lính PGHH. Trong phong trào đấu tranh này, riêng ở Châu Thành (Long Châu Sa), chỉ trong 3 tháng đầu năm 1954 đã có 987 bảo an quân nghỉ việc về nhà làm ăn hoặc trốn lính; 317 thanh niên không

4. Lê Duẩn. *Báo cáo tình hình Nam Bộ từ toàn quốc kháng chiến đến đầu năm 1952*, lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ An Giang.

5. Dẫn theo: Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng*, Nxb. Khoa học xã hội, 1996, tr. 310.

chịu đi lính, 209 binh sĩ về với nhân dân. Long Châu Hà, khoảng 500 binh lính PGHH đào ngũ vào vùng giải phóng. Kết quả phong trào đấu tranh là do Trung ương cục Miền Nam mà trực tiếp là Đảng bộ Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc, Hà Tiên... đã tiến hành có kết quả công tác “Hoà Hảo vận”.

Tinh thần yêu nước của tín đồ PGHH, sự lãnh đạo của Đảng, những bài học kinh nghiệm rút ra từ công tác “Hoà Hảo vận” là cơ sở vững chắc góp phần để đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) để triệt bỏ các lực lượng vũ trang thân Pháp, chính quyền Sài Gòn tiến hành sát nhập các lực lượng này vào “quân đội quốc gia”, trong đó có lực lượng vũ trang PGHH, bằng nhiều biện pháp – mua chuộc, đàn áp vũ trang...

Tháng 2-1955, Nguyễn Giác Ngộ đem “bộ đội” Nguyễn Trung Trực về đầu hàng Diệm.

Tháng 3-1955, lực lượng vũ trang của Năm Lửa (Hoà Hảo), Cao Đài, Bình Xuyên thành lập “Mặt trận thống nhất toàn lực quốc gia” chống Diệm. Một số tướng lĩnh trong giáo phái Cao Đài bị mua chuộc, lực lượng vũ trang Bình Xuyên bị tiêu diệt vào cuối tháng 5-1955. Tiếp đó, chính quyền Ngô Đình Diệm tập trung sức đánh bại các lực lượng vũ trang PGHH qua việc tiến hành các chiến dịch Đình Tiên Hoàng (từ tháng 6 đến tháng 12-1955) chiến dịch Nguyễn Huệ (từ tháng 11-1955 đến tháng 5-1956), chiến dịch Thoại Ngọc Hầu (từ 24-6-1956 đến tháng 2-1957). Chính quyền Sài Gòn ở An Giang cũng thực hiện kế hoạch “Chiêu hàng các chiến sĩ giáo phái li khai” và tiến hành chiến dịch “Bảo vệ mùa màng”. Đến cuối năm 1958, hầu hết các lực lượng

vũ trang PGHH ra hàng Diệm, chỉ còn một vài đơn vị nhỏ hoạt động ở biên giới Tân Châu, An Phú. Ba Cụt bị bắt và bị tử hình tại Cần Thơ. Ngô Đình Diệm lại ra sức khủng bố tổ chức chính trị “Việt Nam Dân chủ Xã hội Đảng” của PGHH, và buộc Giáo hội PGHH tự giải tán. Đối với quần chúng tín đồ PGHH, chính quyền Sài Gòn có những hành động xúc phạm đến tín ngưỡng của họ, như xé trần điều, đập phá bàn thờ “Thông Thiên”, xé ảnh Đức giáo chủ Huỳnh Phú Sổ, phá trang thờ. Khi không tiêu diệt được lực lượng vũ trang PGHH, Ngô Đình Diệm lại vu cho họ “chống lại quốc gia”, “phản bội dân tộc”, “làm tay sai cho Việt cộng” và tiến hành đàn áp nhân dân các địa phương có đông tín đồ. Do đó, chính quyền Sài Gòn gặp sức phản kháng mạnh mẽ không chỉ của lực lượng vũ trang PGHH mà của cả đông đảo tín đồ. Tháng 11, 12 -1955, trong các trận đánh ở Thốt Nốt, Châu Thành, quân đội Diệm bị thiệt hại nặng nề mà không tiêu diệt được quân của Ba Cụt. Chúng cũng nhận thấy rằng càng tăng cường đàn áp thì càng đẩy tín đồ PGHH về phía cách mạng, càng làm cho họ nổi dậy đấu tranh mạnh mẽ.

Chính nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh làm cho tín đồ giác ngộ, tin theo cách mạng. Đội ngũ làm công tác Hoà Hảo vận không chỉ bao gồm cán bộ đảng viên mà cả một số chức sắc PGHH. Phương châm của họ là thực hiện “3 cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng lao động) với quần chúng tín đồ PGHH.

Việc tuyên truyền giáo dục bằng lời nói và việc làm của cán bộ Hoà Hảo vận đã làm cho tín đồ PGHH hiểu đúng chính sách của Đảng, xoá bỏ những ngộ nhận do địch gây ra trước đây. Đảng cũng

chăm lo quyền lợi vật chất lẫn tinh thần cho quần chúng tín đồ, qua đó hướng dẫn họ đấu tranh buộc địch giải quyết quyền lợi thiết thân hàng ngày, tiến đến thi hành hiệp thương tổng tuyển cử.

Trở về cơ sở hoạt động, cán bộ cách mạng được tín đồ PGHH nuôi giấu, bảo vệ chu đáo... Trong suốt thời gian từ cuối năm 1954 đến khi phong trào Đồng khởi nổ ra (1960), cơ quan Tỉnh uỷ An Giang đóng ở nhiều xã có đông tín đồ PGHH, thuộc các huyện Tân Châu, Châu Phú, Chợ Mới... kịp thời lãnh đạo nhân dân trong tỉnh đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi dân sinh, dân chủ.

Khi cuộc xung đột giữa Diệm và lực lượng vũ trang PGHH nổ ra, Trung ương Đảng chỉ thị cho Xứ uỷ Nam Bộ tìm cách duy trì lực lượng vũ trang giáo phái để chống Diệm. Liên Khu uỷ khu Tám chủ trương đưa cán bộ cách mạng vào các đơn vị vũ trang Hoà Hảo để lôi kéo binh sĩ trở về với cách mạng. Một số đơn vị vũ trang cách mạng lấy danh nghĩa lực lượng của giáo phái PGHH chống Diệm, bảo vệ cơ sở cách mạng, hoặc phối hợp với binh sĩ PGHH đấu tranh chống lại các cuộc càn quét của Diệm, phá các cuộc “trưng cầu dân ý”, “bầu cử Quốc hội”. Một số binh sĩ PGHH trở về với cách mạng, trở thành đảng viên và giữ chức vụ quan trọng trong lực lượng vũ trang và các cơ quan chính quyền cách mạng.

Điều quan trọng hơn là cuộc đấu tranh của đông đảo tín đồ PGHH ngày một phát triển trở thành một bộ phận tích cực tham gia nhiều cuộc biểu tình, mít tinh chống Mỹ – Diệm đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi những quyền lợi thiết thân về dân sinh dân chủ.

Theo Hiệp định Giơnevơ, Tân Châu là một trong những địa điểm có trụ sở của

Ủy hội Quốc tế. Vì vậy, Tỉnh uỷ Châu Đốc lúc bấy giờ giao cho Huyện uỷ Tân Châu nhiệm vụ phát động quần chúng địa phương phối hợp với các nơi khác trong tỉnh đưa đơn, kiến nghị, đòi đối phương thi hành Hiệp định Giơnevơ.

Ngày 20-7-1955, các Tỉnh uỷ Long Xuyên và Châu Đốc phát động cuộc đấu tranh đòi hiệp thương, tổng tuyển cử. Hàng ngàn bản kiến nghị có chữ kí của nhân dân được gửi đến Ủy hội Quốc tế ở Tân Châu. Truyền đơn, bích chương, băng cờ xuất hiện nhiều nơi, đòi quyền dân sinh dân chủ, đòi chính quyền Mỹ – Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ. Huyện uỷ Tân Châu đã tổ chức thành công hai cuộc biểu tình, mỗi cuộc có hơn 3.000 đồng bào – phân đông là tín đồ PGHH kéo đến cơ quan Ủy hội Quốc tế ở Tân Châu đưa kiến nghị.

Cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân ngày càng phát triển với nhiều hình thức phong phú, như rải truyền đơn, cử người trao trực tiếp hay gửi kiến nghị cho Ủy hội Quốc tế. Chính quyền Sài Gòn ở quận Tân Châu tổ chức theo dõi Ủy hội Quốc tế và kiểm soát chặt chẽ bưu điện trong việc chuyển thư kiến nghị của nhân dân. Trong “Báo cáo tháng 10-1955”, Ti Công an của Chính quyền Sài Gòn ở tỉnh Châu Đốc phải thừa nhận rằng, ở những vùng Hoà Hảo do Lâm Thành Nguyên, Ba Cụt kiểm soát kết quả bầu cử không tốt⁽⁶⁾.

Cuộc đấu tranh của tín đồ PGHH đòi ruộng đất diễn ra sôi nổi, đặc biệt mạnh mẽ ở hai huyện Châu Phú và Tịnh Biên. Họ phản đối địa chủ được ngụy quyền Sài Gòn cho phép “tặng tô”, “xáo canh”, “xáo cừ”, đòi giữ nguyên ruộng đất được chính

6. Báo cáo của Ti Công an tỉnh Châu Đốc tháng 10-1955, lưu trữ ở Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tỉnh An Giang.

quyền cách mạng cấp trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

Như vậy, hoà trong cuộc đấu tranh chung của đồng bào Miền Nam chống Mỹ – ngụy, tín đồ PGHH cũng kết hợp đấu tranh đòi độc lập dân tộc với quyền dân chủ dân sinh. Tuy bị chính quyền Sài Gòn được sự hỗ trợ của Mỹ tiến hành khủng bố ác liệt nhưng nhân dân khắp Miền Nam không chịu khuất phục đã vùng dậy đấu tranh, nhất là khi có Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng (1-1959), đưa tới phong trào Đồng khởi.

Trong đợt một phong trào Đồng khởi, vào đầu năm 1960, ở các xã có đông tín đồ PGHH không có nhiều cuộc đấu tranh diễn ra. Lực lượng vũ trang tỉnh vừa mới thành lập lại phải chiến đấu bảo vệ hai căn cứ cách mạng nằm giáp biên giới Campuchia nên chỉ tiến hành đánh được một vài đồn bốt. Nhưng vào tháng 9-1960, khi Xứ uỷ Nam Bộ phát động đồng khởi đợt hai thì khu uỷ khu Tám chọn ngày 23-9-1960 làm ngày đồng khởi toàn khu. Trong đêm đồng khởi ở Bảy Núi (An Giang) quần chúng nổi dậy làm chủ nhiều xã, ấp, lực lượng vũ trang tiêu diệt nhiều đồn bốt địch. Đông đảo tín đồ PGHH, đặc biệt ở Chợ Mới, Châu Thành, nổi dậy biểu tình, đập mô, phá lộ, đánh chiếm đồn bốt, diệt ác ôn.

Trong phong trào Đồng khởi, ngày 20-12-1960 Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam ra đời, và ngày 20-2-1961, Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam tỉnh An Giang được thành lập. Bà Huỳnh Thị Từ Tâm (mẹ của Ba Cụt), đại diện nhân sĩ yêu nước, được cử làm Phó Chủ tịch Uỷ ban MTDTGPMNVN tỉnh An Giang. Ngoài ra Hội PGHH yêu nước tỉnh An Giang được thành lập để giáo dục, vận động tín đồ tham gia phong trào đấu tranh chống Mỹ-Diệm.

Tháng 12-1961, chính quyền Sài Gòn ở miền Tây Nam Bộ đẩy mạnh việc lập “ấp chiến lược”; riêng ở An Giang, chúng dự định trong năm 1962 dồn 800.000 dân vào 475 ấp chiến lược và 20 ấp trù mật. Trước kế hoạch mới của địch, các cấp uỷ Đảng lãnh đạo nhân dân chống phá kế hoạch lập ấp chiến lược của Mỹ – Diệm. Phong trào sôi nổi khắp nơi. Nhiều nơi đồng bào PGHH nuôi chứa cán bộ cách mạng, chống âm mưu “tát nước bắt cá” của Mỹ-Diệm, trực tiếp tham gia các cuộc đấu tranh, cùng lực lượng vũ trang phá hàng rào “ấp chiến lược”, diệt ác, phá kềm, lập xã chiến đấu. Nhiều thanh niên hăng hái tòng quân, cơ sở cách mạng phát triển ở nhiều nơi, kể cả các xã Hoà Hảo bị địch o ép nhiều.

Phong trào “phá ấp chiến lược” rầm rộ khắp nơi, điển hình là phong trào đấu tranh phá ấp Phú Hiệp, xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang, 17 lần nhân dân trực tiếp nổi dậy phá ấp chiến lược, giải phóng quê hương. Nhiều thanh niên PGHH tình nguyện tòng quân, “... thời gian từ 1962-1964 quần chúng tín đồ cho con em đi đầu quân tham gia cách mạng trên 100 thanh niên”⁽⁷⁾.

Đến cuối năm 1963, nhân dân tỉnh An Giang đã phá được 211 ấp chiến lược trên tổng số 359 ấp trong tỉnh, giải phóng hoàn toàn 3 xã, 11 xã giải phóng được 2/3, 30 xã giải phóng 1/3. Ở nhiều huyện, số đảng viên là tín đồ PGHH ngày một nhiều, “... có nơi như Bình Mỹ cán bộ đều là đảng viên Hoà Hảo, trên 1300 tổ nông hội và du kích đều Hoà Hảo và đa số các huyện nơi nào cũng phát triển người Hoà Hảo rất đông”⁽⁸⁾.

7. Báo cáo *Tình hình chống phá bình định xã Hội An (Chợ Mới) từ khi có Hiệp định Paris đến tháng 6-1974*, lưu trữ ở Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tỉnh Đồng Tháp.

8. Báo cáo *công tác Hoà Hảo vận tỉnh An Giang (1974)*, lưu trữ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tỉnh An Giang.

Kế hoạch lập ấp chiến lược bị thất bại, đầu năm 1964, ở các tỉnh Miền Tây Nam Bộ theo lệnh của Mỹ, chính quyền Sài Gòn mở nhiều cuộc hành quân càn quét, quy khu, lập “ấp tân sinh”; riêng ở tỉnh Châu Đốc trong các tháng cuối năm 1964, chúng mở 6 cuộc càn quét cấp sư đoàn, 15 cuộc càn quét cấp tiểu đoàn và 375 cuộc càn quét nhỏ hơn.

Trước âm mưu mới của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, các Tỉnh uỷ vùng đồng bằng sông Cửu Long kiên quyết lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Vào tháng 4 và tháng 5-1964, Tỉnh uỷ An Giang mở chiến dịch Xuân – Hè nhằm mở rộng vùng căn cứ cách mạng ở các xã biên giới thuộc Tân Châu – An Phú, tập kích chi khu Kiên Lương. Phong trào đấu tranh chính trị chống bắt lính, chống bắn pháo giết hại dân thường vô tội, diễn ra nhiều nơi, trong đó có các vùng đồng tín đồ PGHH, như Phú Hữu (An Phú), Vĩnh Hanh (Châu Thành), Hội An (Chợ Mới), nhiều xã của huyện Tân Châu...

Trong phong trào đấu tranh vũ trang, chính trị của nhân dân Tây Nam Bộ, có đông đảo tín đồ PGHH tham gia, các căn cứ cách mạng được xây dựng và củng cố. ở An Giang ngoài các căn cứ Bảy Núi và các căn cứ nằm sát biên giới Việt Nam – Campuchia, nhiều địa phương đã xây dựng được một số căn cứ lỏm trong vùng đồng bào PGHH như căn cứ Giồng Trà Dền (xã Tân An- Tân Châu), căn cứ La Kết (xã Hội An-Chợ Mới), căn cứ Thạnh Mỹ Tây (Châu Phú), căn cứ ở cánh đồng năm xã (Châu Thành)... Nhờ đó cán bộ cách mạng có nơi ẩn ở và hoạt động dễ dàng hơn.

Sau khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ, những người cầm đầu trong chính quyền Sài Gòn, từ Dương Văn Minh đến những người kế tiếp, đã thi hành nhiều biện pháp “mềm dẻo”, mang tính chất mị dân,

nhằm tập hợp chức sắc, tín đồ PGHH chống lại cách mạng. Dương Văn Minh, Nguyễn Khánh, Phan Khắc Sửu, rồi Nguyễn Văn Thiệu (Tổng thống), Nguyễn Cao Kỳ (phó Tổng thống) đã tổ chức nhiều “cuộc viếng thăm Tổ đình” (nhà của thân sinh Huỳnh Phú Sổ, đồng thời cũng là nơi thờ phượng của PGHH). Ngoài ra, một số nhân vật quan trọng của Mỹ, như các tướng lĩnh, các nhân viên cơ quan USAID, Cabot Lodge (Đại sứ Mỹ ở Miền Nam Việt Nam), Mc Namara (Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ) đã làm lễ dâng hương ở Tổ đình, cổ xúy PGHH là một đạo lớn, ngang hàng với các tôn giáo lớn khác trên thế giới.

Chính quyền Sài Gòn cử các sĩ quan là tín đồ PGHH giữ những chức vụ quan trọng trong bộ máy chính quyền địa phương ở các tỉnh có nhiều tín đồ PGHH, như Châu Đốc, An Giang, Kiến Phong.

Để hợp pháp hoá hoạt động của Trung ương Giáo hội PGHH, chính quyền Sài Gòn công nhận PGHH là một tổ chức được hoạt động công khai và tạo nhiều điều kiện cho Trung ương Giáo hội truyền bá giáo lý bằng cách cho xây dựng nhiều nhà “độc giảng” ở đồng bằng sông Cửu Long. Ban Phổ thông giáo lý được phép tự do quy tụ dân chúng truyền đạo... Ngày lễ thành lập đạo được tiến hành kéo dài trong nhiều ngày; thông qua đó chính quyền Sài Gòn đẩy mạnh việc tiến hành tuyên truyền chống cách mạng trong quần chúng tín đồ.

Chính sách thâm độc của Mỹ và chính quyền Sài Gòn thể hiện ở chỗ vừa lôi kéo, lừa gạt tín đồ vừa tăng cường đàn áp, khủng bố những người yêu nước, cách mạng, kể cả tín đồ, thông qua bọn tay sai phản động trong các cấp trên của Giáo hội. Chúng dùng lực lượng quân sự, bộ máy cảnh sát, do thám, gián điệp, đánh phá ác liệt cơ sở cách mạng trong đồng

bào PGHH, ngay ở các xã được gọi là “Thánh địa”. ở các xã này hầu như không còn chi bộ Đảng. Trong hầu hết các xã có đông tín đồ PGHH, gia đình cơ sở cách mạng bị kìm kẹp, kiểm soát chặt chẽ, nhất là những gia đình có chồng, con em bị bắt tù đầy, đặc biệt từ sau cuộc tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. Âm mưu và hành động chia rẽ PGHH với cách mạng và đàn áp khủng bố phong trào kháng chiến chống Mỹ cứu nước gây cho chúng ta không ít thiệt hại. Nhiều cơ sở cách mạng bị tan vỡ. Một số cán bộ chiến sĩ bị bắt, giết, không ít tín đồ PGHH dao động, lo sợ.

Trước tình hình ấy, Trung ương cục chỉ đạo các cấp uỷ Đảng củng cố lực lượng chính trị, vũ trang, mặt khác, tiến hành công tác vận động, giáo dục quần chúng. Công tác “Hoà Hảo vận” được đẩy mạnh.

Để khắc phục những sai lầm trong quá trình thực hiện công tác Hoà Hảo vận, các Tỉnh uỷ vùng đồng bằng sông Cửu Long tổ chức cho quần chúng nhân dân học tập chính sách tôn giáo của Đảng, bồi dưỡng tư tưởng, phương pháp công tác cho cán bộ cơ sở, uốn nắn những sai lệch. Riêng đối với An Giang, Khu uỷ khu Tám chỉ thị cho Tỉnh uỷ phải đặc biệt coi trọng công tác “Hoà Hảo vận”; bởi vì, nơi đây có đông đảo quần chúng tín đồ PGHH, nếu vận động tốt đồng bào tham gia đấu tranh thì sẽ tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Khu uỷ nhấn mạnh: “Tỉnh uỷ An Giang phải là Tỉnh uỷ Hoà Hảo”. Điều này có nghĩa là mỗi cán bộ, đảng viên An Giang phải thật tâm đoàn kết, ra sức vận động tín đồ PGHH tham gia kháng chiến.

Năm 1967, Trung ương cục cử Huỳnh Văn Trí về Khu uỷ khu Tám, tham gia Ban Hoà Hảo vận của Khu uỷ. Ông đã

dành nhiều thời gian ở An Giang để tiếp xúc với các chức sắc Hoà Hảo tại căn cứ B1, B3 - Vạt Lài thuộc huyện Tân Châu, An Phú. Được sự giúp đỡ của Tỉnh uỷ, Huỳnh Văn Trí tổ chức “Đại hội những người Hoà Hảo yêu nước” tại căn cứ B1.

Tác động của Đại hội đối với những tín đồ yêu nước PGHH rất lớn, nó thúc đẩy nhiều chức sắc, tín đồ ở các huyện Chợ Mới, Tân Châu, An Phú hăng hái tham gia kháng chiến như đào hầm bí mật, nuôi chứa cán bộ cách mạng.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968), nhiều đợt vũ trang tuyên truyền được tiến hành ở các xã Long Sơn, Phú Lâm, Hưng Nhơn... thuộc huyện Tân Châu, An Phú, Châu Phú (nay thuộc huyện Phú Tân) để phát động quần chúng nổi dậy, xây dựng các “lõm du kích” nằm sâu trong vùng Hoà Hảo. Tiêu biểu là cuộc vũ trang tuyên truyền, được tiến hành từ ngày 23 đến 25-3-1968 ở hai xã Long Sơn và Phú Lâm. Hơn 300 đồng bào PGHH đã ngăn không cho xe M113 càn phá ruộng vườn và buộc chúng phải lui quân. Cuộc đấu tranh của đồng bào PGHH đã giúp cho bộ đội cách mạng đẩy lùi nhiều trận tấn công của địch. Tháng 12-1968, huyện Phú Tân được thành lập gồm các xã của huyện Tân Châu và Châu Phú, trung tâm của Phật giáo Hoà Hảo. Do đó, các đợt vũ trang tuyên truyền liên tiếp được tiến hành để xây dựng lại cơ sở cách mạng trong vùng này. Vào tháng 5-1969, tỉnh Kiến Phong tổ chức vũ trang tuyên truyền vào các xã Kiến An, Long Điền, An Thạnh Trung, Long Kiến, Nhơn Mỹ (huyện Chợ Mới). Cuộc vũ trang tuyên truyền kéo dài một tuần lễ, các chiến sĩ cách mạng hi sinh nhiều, nhưng có ảnh hưởng tốt đối với đồng bào PGHH.

Chiến lược “chiến tranh cục bộ” bị phá sản, Mỹ lại thay bằng chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” tiếp tục dùng mọi âm mưu lôi kéo tín đồ PGHH chống lại cách mạng. Nhưng chúng không đạt được mục tiêu, vì đồng bào PGHH ngày càng nhận rõ âm mưu của chúng.

Sau các đợt vũ trang tuyên truyền, cơ sở cách mạng ở vùng Hoà Hảo được khôi phục ngay ở vùng thánh địa, một số xã thành lập được chi bộ Đảng. Một số chức sắc Hoà Hảo cấp xã, ấp ở huyện Chợ Mới (bấy giờ thuộc tỉnh Kiến Phong) trở thành cơ sở cách mạng và có người được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Nổi bật phong trào đấu tranh thời kỳ này là phong trào đấu tranh chống bắt lính. Các chức sắc PGHH cấp xã, ấp đã ủng hộ cuộc đấu tranh, che chở con em mình không bị địch bắt đi lính, vận động binh lính rã ngũ về nhà. Phong trào đấu tranh của sinh viên Viện Đại học Hoà Hảo chống “Quân sự hoá học đường”, chống lệnh nhập ngũ, chống bọn “Phụng Hoàng” ở Long Xuyên giết người vô tội cũng diễn ra rất sôi nổi. Có cuộc đấu tranh thu hút hơn 10.000 lượt đồng bào PGHH và sinh viên, học sinh tham dự.

Sau Hiệp định Pari (1973), chính quyền Sài Gòn huy động một lực lượng quân sự lớn tấn công vùng giải phóng, lập các “Ủy ban Phụng Hoàng” để giành đất giành dân. Mỹ còn giúp Trung ương Giáo hội PGHH của Lương Trọng Tường thành lập lực lượng “Bảo an quân”, với hơn 100.000 người với ý đồ “quyết chí chống cộng cứu nước, giữ Đạo, chờ Thầy”.

Dưới sự lãnh đạo của các Đảng bộ, phong trào đấu tranh chính trị của tín đồ PGHH diễn ra sôi nổi ở nhiều nơi. Từ tháng 6 đến tháng 8-1973, hơn 10.000 lượt quần chúng ở Thánh địa đấu tranh chống bắt lính, chống càn quét. Đặc biệt trong hai tháng 10 và 11-1973, hàng trăm cuộc đấu tranh với hàng chục ngàn lượt quần chúng tham gia trong đó có Ban trị sự PGHH xã, áp chống phong toả kinh tế, cướp lúa gạo. Phong trào đấu tranh chống việc bắt bảo an quân đi lính diễn ra sôi nổi vào cuối năm 1974 và đầu năm 1975 ở An Giang, Sa Đéc, Cần Thơ, Vĩnh Long...

Trong những ngày Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, tín đồ PGHH vận động bảo an quân Hoà Hảo ở Tổ đình và Tây An cố tự, buông súng trở về gia đình góp phần vào giải phóng quê nhà.

Kháng chiến chống Mỹ thắng lợi, non sông về một mối. Trong chiến thắng vẻ vang của dân tộc có sự đóng góp của các tín đồ PGHH. Thành tích lớn và sự hi sinh mất mát không nhỏ. Chỉ ở An Giang trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã có 975 gia đình liệt sĩ, 496 gia đình thương binh, 6 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, nhiều xã có đông tín đồ PGHH được phong đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang.

Ngày 26-5-1999, Ban đại diện PGHH chính thức ra đời, với lòng “kính Thầy, trọng Đạo”, tin tưởng vào Đảng, đồng bào PGHH phấn đấu cho mục tiêu “đẹp đời, tốt đạo” vì một Tổ quốc Việt Nam dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh./.